

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA A
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 79/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hòa A, ngày 17 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc Á**; sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm Bó L, xã Hoàng T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh **Đàm Thế D2**; sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm Đoàn K, xã Hoàng T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn Thành** – Tổng giám đốc. Người được ủy quyền: Bà **Nông Thị Khanh** – Giám đốc phòng giao dịch Cao Bình chi nhánh huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng – Quyết định ủy quyền thường xuyên số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

2. Ông Đàm Thế D1, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Xóm Pác C, xã Hồng V, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các khoản 5, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn Chị **Lê Thị Ngọc Á** và bị đơn anh **Đàm Thế D2**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Ngọc Á và anh Đàm Thế D cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Á và anh D2 cùng thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đàm Lê D (sinh ngày 07/2/2015) và Đàm Hoài A (sinh ngày 10/9/2016). Sau khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận con chung sẽ do anh D2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng:** Chị Á và anh D2 cùng thỏa thuận chị Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Các bên đương sự xác nhận có 03 thửa đất gồm các thửa số 166 tờ bản đồ số 34 diện tích 1528m²; thửa số 249 tờ bản đồ số 34 diện tích 337m²; thửa số 250 tờ bản đồ số 34 diện tích 316m². Các thửa đất đều có địa chỉ tại Bản Chạp, Hoàng Tung, Hòa An, Cao Bằng (Tài sản trên hiện đang thế chấp tại phòng giao dịch Cao Bình, Chi nhánh Agribank huyện Hòa An, Cao Bằng). Các bên đương sự thỏa thuận anh Đàm Thế D2 sẽ được quyền sở hữu các thửa đất trên khi anh D trả hết nợ với Ngân hàng.

- **Về vay nợ chung:** Theo hợp đồng số 8308-LAV-202000390 ngày 07/4/2020 mang tên anh Đàm Thế D1, ông Đàm Thế D2 và chị Lê Thị Ngọc Á các bên thỏa thuận anh Đàm Thế D sẽ chịu trách nhiệm trả khoản vay cả gốc và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng. Đối với khoản vay theo hợp đồng số 8308-LAV-201801466/HĐTD ngày 25/10/2018 mang tên ông Đàm Thế D2 các bên đương sự thỏa thuận ông Đàm Thế D và anh Đàm Thế D sẽ chịu trách nhiệm trả cả gốc và lãi theo hợp đồng cho ngân hàng.

Trường hợp bên anh D2 và ông D1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ cả gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng sẽ thực hiện biện pháp xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ông D1, anh D2, chị Á chịu trách nhiệm phối hợp để làm thủ tục xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Chị Á và anh D2 mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Ngoài ra anh D2 phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí chia tài sản và 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí nghĩa vụ trả nợ. Ông D1 phải chịu 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí nghĩa vụ trả nợ. Chị Á tự nguyện nộp thay phần của anh D2 và ông D1. Tổng cộng chị Á phải nộp tổng số tiền là 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Á được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001480 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Chị Á còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND, CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Hoàng T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Chi